

Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ

*HQ, ngày 13 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Hiệu, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố x, thị trấn TN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: xóm GL, xã TL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Vi Trí Tuệ, sinh năm 1981.

Địa chỉ Tổ dân phố x, thị trấn TN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị H và anh Vi Trí T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nông Thị H và anh Vi Trí T thống nhất thỏa thuận giao con chung Vi Thành Đ, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2014 cho anh Vi Trí T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Không có, chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị H và anh Vi Trí T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn. Chị H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AB/2012/01406 ngày 17/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, chị H được hoàn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện HQ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện HQ;
- Ủy ban nhân dân xã TL, huyện HA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Hoàng Thị Kim**